

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KHÁNH HÒA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **71/2017/HS-ST**

Ngày: **13-12-2017**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **NGUYỄN SƯƠNG**

Ông **NGUYỄN CHUNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **DUƠNG THỊ TUYẾT** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **TRƯƠNG NGỌC BÌNH** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 13/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2017/TLST-HS ngày 04/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/HSST-QĐ ngày 16/10/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2017/QĐST-HS ngày 30/10/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2017/QĐST-HS ngày 09/11/2017 và Thông báo dời ngày xét xử số: 719/HSST-TB ngày 04/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T1, sinh năm 1993 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Bá Hà 2, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: đi biển; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Chính, sinh năm: 1954 và bà Ngô Thị Bảy, sinh năm: 1955; Vợ Nguyễn Thị Oanh, sinh năm: 1996; Có 01 con Trần Ngọc Phương Ng, sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Nguyễn Hoài B, sinh năm 1990 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Bá Hà 2, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: đi biển; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Bạo (chết) và bà Nguyễn Thị Nghĩa, sinh năm: 1969; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Nguyễn Văn L (Chó em), sinh năm 1993 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Bá Hà 2, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: đi biển; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ta, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Phai, sinh năm: 1966; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

4. Nguyễn Văn Ng (Hàn), sinh năm 1993 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Bá Hà 2, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: đi biển; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Trồn, sinh năm: 1963; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

5. Nguyễn Văn T2 (Chó dục), sinh năm 1993 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Bá Hà 2, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: đi biển; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Dục, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh năm: 1971; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

6. Nguyễn Thành Ph (Bắp), sinh năm 1996 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Bá Hà 2, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: đi biển; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Châu, sinh năm 1974 và bà Mộng Thỏa, sinh năm: 1973; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

- **Người bị hại: Trần Văn Kh,** sinh năm 1996; Nơi cư trú: Phú Thọ 3, phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. **Trần Minh Đ,** sinh năm 1991; Nơi cư trú: Phú Thọ 2, phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. **Đặng Ngọc T2,** sinh năm 1993; Nơi cư trú: Phú Thọ 2, phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/9/2016 sau khi nhậu xong tại bè thuộc tổ dân phố Bình Tây, phường Ninh Hải, thị xã Ninh Hòa thì Nguyễn Hoài B, Trần Văn T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thành Ph điều khiển xe mô tô chở nhau đi về hướng phường Ninh Thủy. Khi đến ngã ba đường đi Dốc Lết, T1 và L cãi nhau thì Trần Minh Đ, Đặng Ngọc T2, Trần Văn Kh đi ngang qua và dừng lại đứng xem dẫn đến hai nhóm nảy sinh mâu thuẫn. Sau đó, nhóm của B bỏ đi đến Cầu Biển phường Ninh Diêm thì bị nhóm của Đ cầm rựa chặn đánh nên nhóm của B chạy về Đình Bá Hà 2, phường Ninh Thủy. B, T1, L, Ng về nhà cầm dao và T2, Ph cầm đá rồi cả bọn quay lại tìm đánh nhóm của Đ nhưng không gặp nên cả nhóm quay về đến gần Công an phường Ninh Diêm thuộc tổ dân phố Phú Thọ 1, phường Ninh Diêm thì gặp Đ, T2, Kh đang đi ngược chiều. Lúc này, Đ cầm rựa cùng với Kh lao vào đánh nhóm B thì bị Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thành Ph dùng đá ném lại, Đ và Đặng Ngọc T2 bỏ chạy còn Kh bị T1, B, L, Ng dùng dao chém nhiều nhát vào vùng tay, vùng chân còn T2 và Ph dùng tay chân đánh gây thương tích cho Kh rồi cả nhóm bỏ về. Kh

được Đặng Ngọc T2 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 310/TgT, ngày 27/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Văn Kh là 27%.

Tại bản cáo trạng số: 63/KSĐT-TA ngày 13/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố các bị cáo Trần Văn T1, Nguyễn Hoài B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thành Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự (viện dẫn điểm a, khoản 1 Điều này). Tuy nhiên, để áp dụng các quy định pháp luật có lợi hơn cho người phạm tội thì các bị cáo Trần Văn T1, Nguyễn Hoài B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thành Ph bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (viện dẫn điểm a, khoản 1 Điều này).

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 53; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T1, B, L, Ng, T2, Ph và không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài B từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án;

- Xử phạt các bị cáo Trần Văn T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ng từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án;

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thành Ph từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án;

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại ông Trần Văn Kh vắng mặt và đã nhận tiền bồi thường không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại ông Trần Văn Kh, người làm chứng Trần Minh Đ và Đặng Ngọc T2 vắng mặt lần thứ hai không có lý do và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T1, Nguyễn Hoài B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thành Ph đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng nêu trên.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do hai nhóm có mâu thuẫn vì sự hiểu nhầm từ trước nên khi gặp nhóm của Đ, T2, Kh đang đi ngược chiều có mang theo rựa thì các bị cáo T1, B, L, Ng, T2, Ph cùng lao vào đánh nhau với nhóm của Kh. Khi đó Đ và T2 bỏ chạy còn Kh trượt té thì bị các bị cáo B, T1, L, Ng, T2, Ph có hành vi dùng dao và đá mang theo trong người gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể cho ông Kh là 27%. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố các bị cáo T1, B, L, Ng, T2, Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (viện dẫn điểm a, khoản 1 Điều này trong trường hợp dùng hung khí nguy hiểm) là có căn cứ, đúng tội.

Tuy nhiên, cần áp dụng các quy định pháp luật có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Văn T1, Nguyễn Hoài B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thành Ph về tội: “Cố ý gây thương tích” trong vụ án này. Theo quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù; nhưng theo quy định tại khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Vì vậy, các bị cáo Trần Văn T1, Nguyễn Hoài B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thành Ph bị truy tố về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (viện dẫn điểm a, khoản 1 Điều này).

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn T1, Nguyễn Hoài B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thành Ph là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Kh với tỷ lệ thương tật 27%. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo theo đúng tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, các bị cáo B, T1, L, Ng dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho ông Kh với vai trò đồng phạm giản đơn nên tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau, riêng các bị cáo T2, Ph tham gia với vai trò giúp sức nên có phần hạn chế hơn.

Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đối với các bị cáo Nguyễn Hoài B là người khởi xướng để đồng bọn tìm đánh nhóm của người bị hại và bị cáo Trần Văn T1 cùng tham gia thực hành với vai trò tích cực hơn các bị cáo khác; các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ng là những người hưởng ứng và cũng là người thực hành tích cực cùng bị cáo B, bị cáo T1, sau khi gây án đã phi tang vật chứng của vụ án nên các bị cáo phải chịu mức án cao hơn so với các bị cáo T2, Ph.

Các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thành Ph là những người được bị cáo B rủ rê và tham gia giúp sức cùng đồng bọn để ném đá về phía người bị hại nên có phần hạn chế hơn, vì vậy mức hình phạt áp dụng thấp hơn các bị cáo khác.

Mặt khác, trong hồ sơ và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã chủ động trực tiếp đến gia đình người bị hại bồi thường thiệt hại và được người bị hại làm đơn miễn trách nhiệm dân sự và người bị hại trong vụ án này có một phần lỗi; các bị cáo đều là thành phần lao động với nghề đi đánh bắt cá xa bờ nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế và các bị cáo nhất thời phạm tội; nhân thân các bị cáo đều lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Trần Văn T1 đã có thời gian là chiến sĩ công tác trên quần đảo Trường Sa và bà nội được Nhà nước truy tặng bà mẹ Việt Nam anh hùng; các bị cáo có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tự cải tạo cũng đủ tác dụng giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có đủ điều kiện áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự và không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại ông Trần Văn Kh vắng mặt và đã nhận tiền bồi thường không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T1, Nguyễn Hoài B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thành Ph phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các L trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (viện dẫn điểm a, khoản 1 Điều này);

Căn cứ Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; khoản 1, khoản 2, Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn T1;

Căn cứ khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; khoản 1, khoản 2, Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hoài B;

Căn cứ khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; khoản 1, khoản 2, Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn L;

Căn cứ khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; khoản 1, khoản 2, Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Ng;

Căn cứ khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; khoản 1, khoản 2, Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T2;

Căn cứ khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; khoản 1, khoản 2, Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thành Ph;

Căn cứ Điều 99, Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T1, Nguyễn Hoài B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thành Ph phạm tội: **“Cố ý gây thương tích”**;

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Hoài B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo Nguyễn Hoài B cho UBND phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Bị cáo Trần Văn T1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo Trần Văn T1 cho UBND phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

4. Bị cáo Nguyễn Văn Ng 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ng cho UBND phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

5. Bị cáo Nguyễn Văn T2 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo Nguyễn Văn T2 cho UBND phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

6. Bị cáo Nguyễn Thành Ph 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án;

Giao bị cáo Nguyễn Thành Ph cho UBND phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo, nếu thay đổi nơi cư trú thì được thi hành theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại ông Trần Văn Kh vắng mặt và đã nhận tiền bồi thường không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án Dân sự khác.

Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T1, Nguyễn Hoài B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thành Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH